TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2019
"Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thật
Bà Vũ Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Mộng L, sinh năm 1992 (có mặt);
Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 03/6/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Mộng L trình bày:

Vào năm 2009, chị kết hôn cùng với anh Nguyễn Thanh S. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và sau đó đến năm 2014 vợ chồng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn rồi nhiều lần về đánh chị, đỉnh điểm là vào thời gian vừa qua Tết nguyên đán 2019, anh S nhậu về đánh chị rồi còn cầm dao hâm dọa đòi giết chị, sau đó nhờ mẹ chồng can ngăn lại nên chị về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Nay, chị xét thấy vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn với nhau.

Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nhưng vào năm 2013 vợ chồng có nhận nuôi 01 người con tên: Nguyễn Anh K – sinh ngày 20/4/2013. Cháu K là con của 01 người bà con nên không có làm thủ tục nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nhưng vợ chồng chị đứng tên cha, mẹ trong giấy khai sinh của con. Hiện con đang sống cùng với chồng chị.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Võ Mộng L xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S; về con chung: Không có, còn con nuôi thì chị đồng ý giao cho chồng nuôi, chị không cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 24/7/2019, bị đơn anh Nguyễn Thanh S thống nhất lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, về con chung, về con nuôi, về tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng. Anh thừa nhận trong lúc say xỉn có đánh vợ nhiều lần, cũng có lần vợ chồng cự cãi nóng giận quá anh có cầm dao dọa đâm vợ nhưng anh cho rằng chỉ hâm dọa thôi chứ không có ý định đâm vợ thật.

Nguyện vọng: Về quan hệ hôn nhân, anh không đồng ý ly hôn với chị L mà xin đoàn tụ; về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nhưng có nhận nuôi 01 người con tên: Nguyễn Anh K – sinh ngày 20/4/2013. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về ly hôn" là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các bước tiến hành tố tụng đúng theo quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Chấp nhận cho chị Võ Mộng L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S; Về con chung: không có nên miễn xét; Về con nuôi: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh S về việc giao con nuôi tên Nguyễn Anh K – sinh ngày 20/4/2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Võ Mộng L khởi kiện xin ly hôn với anh

Nguyễn Thanh S được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Anh Nguyễn Thanh S với tư cách là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Mộng L và anh Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2014, ngày 22/12/2014, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Võ Mộng L xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh S vì lý do anh S không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, mỗi lần say về là đánh đập chị nhiều lần. Còn anh S thừa nhận, anh có đánh vợ nhưng vì nhậu say không làm chủ được bản thân nên anh mới đánh, anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị L đã tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn vì không thể chịu đựng việc bị chồng đánh đập, hành hạ nữa. HĐXX thấy rằng, sau hơn 10 năm chung sống, giữa chị L và anh S đã không còn duy trì được tình cảm yêu thương dành cho nhau nữa, mâu thuẫn trầm trọng thường xảy ra cụ thể là thời gian vừa qua Tết nguyên đán 2019, anh S uống rượu say về rồi dùng dao hâm dọa đòi giết chị L nhưng được mẹ chồng can ngăn kịp thời nên không xảy ra tình huống đáng tiếc và anh chị cũng đã tự ly thân với nhau từ đó. Mặc dù, anh S có nguyện vọng được đoàn tụ, không muốn ly hôn nhưng anh không thể hiện được tình cảm yêu thương dành cho vợ mà còn thường xuyên dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Với tình trạng hôn nhân trầm trọng, thái độ hành xử bạo lực thường xuyên xảy ra trong đời sống vợ chồng của chị L và anh S làm cho hôn nhân của anh chị không thể kéo dài được nữa nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh S không có con chung nhưng anh chị đều xác định có nhận nuôi 01 người con tên Nguyễn Anh K – sinh ngày 20/4/2013, cháu K là con của một người bà con của anh chị chính vì vậy khi 02 bên cho, nhận con nuôi không có làm thủ tục nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nhưng vợ chồng anh chị đứng tên cha, mẹ trong giấy khai sinh của con. Nay, chị L và anh S thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Anh K cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX ghi nhận. Chị L không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Theo Công văn số 298/UBND-TPHT, ngày 18/9/2019 của Ủy Ban Nhân Dân xã V trả lời về việc cấp giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Anh K như sau: "*Vào ngày 22/8/2016, chị Võ Mộng L có đến UBND xã V đề nghị đăng ký khai*

sinh cho bé Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/4/2013. Qua nội dung khai của chị Võ Mộng L khai rằng, do Giấy chứng sinh của bé Anh K bị thất lạc nên làm tờ cam kết cam đoan về việc sinh của mình và xin đăng ký khai sinh cho bé. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 16 Luật số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 thì chị làm cam đoan về việc sinh của mình để bổ sung hồ sơ đăng ký khai sinh. Trong quá trình đăng ký khai sinh cho bé Anh K, chị L khai là con ruột của mình và nói giấy chứng sinh bị thất lạc và làm cam đoan để đăng ký khai sinh. Ngoài ra, công chức chuyên môn và Ủy ban nhân xã V không biết bé Nguyễn Anh K sinh ngày 20/4/2013 là con nuôi".

Do giấy khai sinh của cháu Nguyễn Anh K đã cấp sai thủ tục theo quy định nên kiến nghị UBND xã V thu hồi Giấy khai sinh số 154/2016, ngày 22/8/2016 và cấp lại giấy khai sinh mới cho cháu Nguyễn Anh K đúng theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh S xác định anh chị không có tài sản chung cũng không thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ chị Võ Mộng L phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 131, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử:

Chấp nhận cho chị Võ Mộng L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Võ Mộng L và anh Nguyễn Thanh S về việc: Giao con nuôi tên Nguyễn Anh K – sinh ngày 20/4/2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị UBND xã V thu hồi Giấy khai sinh số 154/2016, ngày 22/8/2016 và cấp lại giấy khai sinh mới cho cháu Nguyễn Anh K đúng theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Võ Mộng L phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004169, ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Võ Mộng L đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *UBND xã V;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Kim Nhập